

CHƯƠNG 37.

*Paris. Đọc một câu trong tập nhạc cũ, hay quá:
"Tình do Tâm mà sinh. Có khi Tình mất mà Tâm còn vọng động.
Đến lúc Tâm bình an thì Tình kia mới đoạn nối."*

□

Thứ Sáu ngày 6/ 9/1978. Hát Bãi Ngao, tỉnh Bến Tre.

Chuyến lưu diễn lại tiếp tục đổ về hướng Bến Tre.

*/ Bến Tre là vùng "*địa linh nhân kiệt*", nơi lưu dấu của các danh nhân Nguyễn Đình Chiểu, Phan Thanh Giản, Phan Văn Trị, Trương Gia Mô, Trương Vĩnh Ký thờ thực dân Pháp...

*/ Ở Ba Tri còn có phần mộ của Nguyễn Đình Chiểu, Võ Trường Toản, Phan Thanh Giản.

+ Cách Ba Tri 2 cây số có đền thờ ông Nguyễn Đình Chiểu, còn gọi là Đền Chiểu.

*/ NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU (1819-1888) *người làng Tân Thới, tỉnh Gia Định, diện mạo khôi ngô, học thức sâu rộng, nổi tiếng miền Nam.*

+ Năm Quý Mão (1843) (Thiệu Trị thứ ba), ông đậu Tú Tài khoa thi Hương tại Gia Định.

+ Năm Giáp Thìn (1844) (Thiệu Trị thứ tư), 25 tuổi, ông ra Huế thi Hội. Chưa thi thì hay tin mẹ mất nên cùng người em trai vợ về chịu tang. Trên đường, xa xôi mệt nhọc, lại bỏ ăn bỏ ngủ nên ông lâm bệnh; phải ghé vào nhà một thầy thuốc để chạy chữa. Phần thương nhớ mẹ, phần tủi thân mình, ông khóc đến sưng mắt rồi trở nên mù.

+ Năm sau, Ất Ty (1845), ông mới về tới nhà.

+ Năm Canh Tuất (1850) (Tự Đức thứ ba), thọ tang mẹ xong, ông mở trường dạy học tại Gia Định. Học trò xa gần nghe danh ông, tìm đến rất đông.

+ Năm Kỷ Mùi (1859) (Tự Đức 12), khi quân Pháp kéo đến đánh Gia Định thành, ông phải chạy về Cần Giuộc, là quê vợ ông.

+ Trong thời gian chạy giặc, mù cả hai mắt nhưng đau xót về sự khiếp nhục của triều đình, sự hèn nhát của quan lại, ông đã soạn quyển Lục Vân Tiên, dùng một truyện cũ để nói lên lời nghĩa khí, bầm chém bọn gian tà và làm cho người ta tin tưởng ở tương lai.

+ Đó là một áng văn nổi tiếng lúc bấy giờ và được dịch ra Pháp văn.

+ Đồng thời ông làm các bài thơ yêu nước nói lên tình cảnh lầm than của lê dân, mạt sát bọn tay sai bán nước. Bài "Tế Nghĩa Sĩ Cần Giuộc" được triều đình Huế cho phổ biến.

*/ Khi mũi dùi xâm lăng của quân Pháp mở rộng trong 3 tỉnh miền Tây Nam Phần, ông phải di chuyển về Ba Tri (Bến Tre). Tại đây vừa dạy học, ông vừa soạn quyển "Ngư Tiều Ván Đập" và "Văn Tế Nghĩa Sĩ Trận Vong".

+ Dù ở đâu, Nguyễn Đình Chiểu cũng giúp kế bày mưu cho các đoàn nghĩa quân chống Pháp.

*/ Ngày 9/5 Nhâm Tuất (5 Juin 1862) (Tự Đức 15), Hòa Ước năm Nhâm Tuất 1862 được ký bởi quân Pháp và triều đình.

*/ Ngày 27 tháng Giêng Giáp Tuất (15 Marc 1874) (Tự Đức 28), đến lượt Hòa ước Giáp Tuất 1874 được ký.

*/ Khi ấy Nguyễn Đình Chiểu là người nổi danh ái quốc và có tin nhiệm trong dân chúng nên bọn thực dân muốn mua chuộc, bèn phái Ponchon, Chánh tham biện Bến Tre (tức là Công sứ ở Bắc và Trung phần) cùng với tên thông ngôn Lê Quang Hiến đến Ba Tri thăm ông.

+ Nguyễn Đình Chiểu cáo bệnh không ra tiếp.

+ Ponchon phải vào tận giường ân cần han hỏi, ông già điếc không nghe khiến tên thông ngôn phải hỏi đi hỏi lại nhiều lần.

+ Trong cuộc chuyện trò, Ponchon nói rằng: "Ruộng đất của ông tại Tân Khánh, chính phủ Pháp đã xét xong nay xin trả lại, mời ông về nhận." + Nguyễn Đình Chiểu đáp: "Nước chung đã mất thì đất riêng còn giữ được sao? Tôi thật không dám nhận, xin quý ông liệu định."

+ Thất bại trong việc mua chuộc bằng "đất", bọn Pháp xoay qua mua chuộc bằng "tiền".

+ Ponchon lại đến thăm, báo cho Nguyễn Đình Chiểu hay: "Sứy phủ Sài Gòn muốn cấp cho ông một số tiền đường lão." + Ông cũng từ chối.

+ Chưa thất vọng, Ponchon lại đến thăm với một mảnh lời mới, giả vờ hỏi thăm về một đôi câu trong tác phẩm Lục Vân Tiên mà hẳn cho là không đúng, cần tham khảo ý kiến tác giả. + Lần này Nguyễn Đình Chiểu mới chịu tiếp.

*/ Ngày 25/8 Quý Mùi (25 Sept. 1883), (Hiệp Hòa nguyên niên), hòa ước Quý Mùi 1883 được triều đình ký với quan Tổng ủy viên Harmand của Pháp.

+ Cuối tháng 5 Giáp Thân (Juin 1884), (triều vua Kiến Phúc), Hòa ước Patenôtre ra đời (ký giữa quan phụ chánh đại thần Nguyễn Văn Tường và Patenôtre, đặc sứ Pháp ở Tàu), gồm 19 khoản, qua đó lòng tham lam của Pháp thấy còn đi xa hơn ba hòa ước ban trước: Nhâm Tuất 1862; Giáp Tuất 1874 và Quý Mùi 1883).

*/ Nhận xét về hòa ước Patenôtre, sử gia Trần Trọng Kim viết:

"Hòa ước Giáp Thân 1884 là hòa ước của triều đình Huế ký với nước Pháp, công nhận cuộc bảo hộ của Pháp và chia (Nước VN của triều đình Huế chỉ được kể từ tỉnh Biên Hòa trở ra) làm hai khu vực là Trung Kỳ và Bắc Kỳ. Tuy hai Kỳ cũng thuộc quyền bảo hộ của nước Pháp nhưng mỗi nơi có một cách cai trị khác nhau. Về sau dần dần Hòa ước Patenôtre mất hết ý nghĩa và thực quyền rơi trọn vẹn vào tay chính phủ bảo hộ. Triều đình Huế chỉ giữ cái hư vị mà thôi. + Nước VN trước kia từ Nam chí Bắc là một, có cái tính cách duy nhất hơn cả các nước khác. Văn hóa, lịch sử, phong tục, ngôn ngữ đều là một cả, mà nay thành 3 xứ Nam Kỳ, Trung Kỳ và Bắc Kỳ, mỗi Kỳ có một chính sách riêng như ba nước vậy. Thậm chí lúc đầu người Kỳ này sang Kỳ kia phải xin giấy thông hành mới được đi. 'Kỳ' nghĩa là 'xứ', là 'khu' trong một nước, chứ không có nghĩa là 'nước'. +

Một nước mà tam phân, ngũ liệt ra như thế thì thật là một mối đau lòng cho nước VN đã có một lịch sử vẻ vang hằng mấy nghìn năm."

**/ Nước mắt nhà tan, lại mù lòa, Nguyễn Đình Chiểu chỉ còn biết dùng cây bút để chiến đấu:*

*"Sống đánh giặc, thác cũng đánh giặc,
linh hồn theo giúp cơ binh,
muôn kiếp nguyện trả thù này."
(Văn tế Nghĩa sĩ Tử trận tại Cần Giuộc.)*

** Ông mất tại Ba Tri năm Mậu Tý (1888), (Đồng Khánh thứ 4).*

Đoàn dừng lại 5 ngày ở Bãi Ngao, còn được gọi là Ngao Châu, một vùng bao trùm gành Bà Hiên và gành Mù U, thuộc xã Tân Thủy, quận Ba Tri, tỉnh Bến Tre. Sở dĩ được gọi là Bãi Ngao bởi vì bờ biển nơi đây đầy những vỏ ngao, vỏ hến. Cứ mỗi cơn sóng đánh vào thì lại có thêm một lớp vỏ mới tấp theo, lâu ngày trở nên đầy trên mặt cát, làm thành một màu trắng xóa, lóng lánh dưới ánh mặt trời như có pha màu sữa bạc.

Buổi sáng thứ nhì ở Bãi Ngao, chúng tôi rủ nhau ra biển xem cá "Ông". Trên bãi đã có rất nhiều dân làng đứng vây chung quanh cái xác của một con cá voi dài độ 10 mét mà người ta phát giác ra trên bờ biển từ lúc sáng sớm. Khuôn mặt ai nấy đều mang vẻ thành kính. Trong các câu chuyện với nhau, chữ "ông" được nhắc tới một cách trang trọng. Chen lẫn giữa các dân làng là những viên công an, bên hông kè kè khẩu súng ngắn, miệng không ngớt la hò xua đuổi cái hàng rào người càng lúc càng dày hơn chung quanh xác của "ông".

Rõ ràng trong dư luận buổi sáng trên bãi biển ở Bãi Ngao đã có hai luồng ý kiến đối nghịch. Phía chính quyền thì muốn kéo xác cá về bến chợ xẻ thịt bày bán. Còn phía dân làng lại muốn đem chôn cất "ông" đứng theo thủ tục trang nghiêm. Đây là niềm tin của các người dân vùng biển miền Nam Việt Nam đối với loài cá Voi. Họ thờ cá Voi như một vị thần hộ mạng trên biển cả, tin tưởng rằng khi ra khơi, dẫu có sóng to gió lớn thế nào mà được gặp cá Voi, mọi sự cũng trở nên bình lặng. Vì vậy, mỗi khi "ông" chết, họ đều rất thành tâm làm lễ cúng kiến, chôn cất.

Mặt trời lên càng cao thì cái hàng rào người càng dày thêm ra. Gần như cả làng đổ xô về trên bãi biển, và luồng dư luận chống đối trở nên mạnh mẽ hơn khi có sự xuất hiện của các nhân viên thuộc ngành vận tải chuyên chở của quận. Người ta la ó khi các nhân viên này dùng cái cần câu của một đầu xe be móc vào mang cá rồi buộc những sợi giây thừng dây cột chung quanh bụng cá. Tiếng phản đối của dân át hẳn giọng la gào nạt nộ của các viên công an. Về sau lại có thêm một chiếc xe cam nhông chở đầy bộ đội CS được huy động đến. Có vài phát súng chỉ thiên được bắn ra. Vậy mà cái hàng rào người vẫn không chịu giãn. Những viên đá vẫn cứ được lũ trẻ con ném vào đám nhân viên công lực. Trên

khôn mặt các người dân Bãi Ngao, tất cả đều có cái vẻ sẵn sàng chiến đấu với bất cứ thứ bạo lực nào để bảo vệ lòng tin ngưỡng riêng.

Bãi Ngao là vùng thuộc tỉnh Bến Tre. Trước 1975, Bến Tre nổi tiếng là nơi có rất nhiều “*bà mẹ chiến sĩ*” và tinh thần “*ủng hộ Cách Mạng*” của dân quê trong các vùng làng, quận Bến Tre không phải là thấp. Vậy mà trong các chuyến lưu diễn Bến Tre, len lỏi vào từng xã nhỏ và có dịp chuyện trò với từng “*bà mẹ chiến sĩ*”, tôi đã khám phá ra nỗi thất vọng không nhỏ của họ đối với chế độ hiện nay.

Buổi sáng thứ nhì ở Bãi Ngao, tinh thần “*đồng khởi*” mạnh mẽ của các người dân trong vùng quê thuộc một tỉnh có cùng cái tên Đồng Khởi lại được bùng lên. Sự nhượng bộ cuối cùng của phía chính quyền CS không phải là vì họ tôn trọng tín ngưỡng của dân, mà chính là do từ tia mắt cương quyết của các người đàn ông, sự hung hãn của các người đàn bà cùng đám trẻ nhỏ, đã làm nên nỗi nhượng bộ ấy. Những sợi giây thừng được tháo khỏi xác “*ông*”. Cái cần trục được gỡ ra. Các nhân viên vận tải lại hạ “*ông*” xuống vào vị trí cũ trên bờ biển.

□